TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 03 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân**:** ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố P tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1945 và bà Trương Thị B, sinh năm 1948; vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1970; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lại Thị Ngọc M, sinh năm 1991; Nơi ĐKTT: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1988; Nơi ĐKTT: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân nên tối ngày 01/01/2024, Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho chị Lại Thị Ngọc M hẹn chị M ra quán cà phê nói chuyện, nhưng chị M từ chối không gặp D. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, BKS 90A-076.62 đi đến nhà chị M ở ngõ 77, đường V thuộc tổ 4, phường L, thành phố P, D gọi điện thoại cho chị M nhưng chị M không nghe điện thoại. Lúc này, Nguyễn Văn D nhìn thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, BKS 90A-218.01 của chị Mi đang đỗ trên vỉa hè, phần đầu xe hướng về phía trước cửa nhà chị M. Diện biết chị M đang ở trong nhà, nhưng không ra gặp D nên D bực tức cố ý điều khiển chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62 đâm phần đầu xe ô tô của mình vào phần bên phải đuôi chiếc xe ô tô BKS 90A-218.01 của chị M, sau đó D lùi xe ô tô đi ra gần đến đầu ngõ 77, đường V và dừng xe ô tô lại để tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị M ra gặp D để nói chuyện. Khi D thấy chị M vẫn không ra gặp thì D điều khiển xe ô tô BKS 90A-076.62 đi vào tiếp tục đâm phần đầu ô tô của mình vào phần đuôi bên phải xe ô tô BKS 90A-218.01 của chị M thêm hai lần nữa rồi điều khiển xe ô tô bỏ đi. Hậu quả làm cả hai chiếc xe ô tô bị hư hỏng.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu sơn đen, BKS 90A-218.01, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng (phần đầu và phần đuôi xe); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90011982, biển số đăng ký 90A-218.01, tên chủ xe Lại Thị Ngọc M; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB0079475 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số BB23/0067546, cấp cho xe ô tô biển số 90A-218.01.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu sơn vàng, BKS 90A-076.62, xe cũ đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng (phần đầu xe); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017028, biển số đăng ký 90A- 076.62 mang tên Nguyễn Văn D; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số OT220082326 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 4028897 cấp cho xe ô tô biển số 90A-076.62; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D, số 370011028352 mang tên Nguyễn Văn D.

- 01 đĩa DVD ghi hình ảnh Video có liên quan đến vụ án, niêm phong trong phong bì ký hiệu "D1". Kết quả khai thác đĩa DVD, Nguyễn Văn D xác nhận chiếc

xe ô tô đang bật đèn pha là xe ô tô BKS 90A-076.02 do D đang điều khiển, còn chiếc xe ô tô BKS 90A-218.01 là xe ô tô của chị Lại Thị Ngọc M đang đỗ trên vỉa hè trước cửa nhà chị M thuộc tổ 4, phường L, thành phố Pý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 29/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phủ Lý kết luận:

"- Thiệt hại 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu sơn đen, biển số 904-218.01, số khung RLUAD41BBPN095936, số máy G4LCNU808313 xe cũ đã qua sử dụng, thời điểm ngày 01/01/2024 là 21.850,000đ (hai mươi mốt triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);

- Thiệt hại 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu sơn vàng, biển số 904-076.62, số khung 13BJN0077596, số máy G4NAJU711503, xe cũ đã qua sử dụng, thời điểm ngày 01/01/2024 là 10.350.000đ (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)"

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS-PL ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn D về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, chỉ bổ sung các tình tết giảm nhẹ trách nhiệm hinh sự do bị cáo xuất trình tại phiên toà. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 178, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ đối với bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho chị Lại Thị Ngọc M và anh Nguyễn Quang H số tiền 10.000.000 đồng, đồng thời D đã thanh toán chi phí sửa chữa đối với phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 90A-218.01 cho chị Mai. Chị M, anh H đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu nào khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62, Nguyễn Văn D đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho chị Vũ Thị L. Chị L đã nhận đủ số tiền

nêu trên và không có yêu cầu nào khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Video có liên quan đến vụ án, niêm phong trong phong bì ký hiệu "D1".

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, lao động để khắc phục thiệt hại về kinh tế đối với bản thân, gia đình và xem xét cho bị cáo mức phạt tiền thấp nhất vì bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài liệu khai thác lưu giữ tại đĩa DVD ghi lại hình ảnh Video có liên quan đến vụ án, niêm phong trong phong

bì ký hiệu "D1" và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để buộc tội:

Do có mâu thuẫn cá nhân với chị Lại Thị Ngọc M nên vào khoảng 23 giờ ngày 01/01/2024, tại ngõ 77, đường V, thuộc tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn D cố ý điều khiển chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62 đâm ba lần vào phần đuôi chiếc xe ô tô BKS 90A- 218.01 của chị Lại Thị Ngọc M và anh Nguyễn Quang H đang đỗ trên vỉa hè phía trước cửa nhà chị M, làm chiếc xe ô tô BKS 90A- 218.01 bị hư hỏng, gây thiệt hại số tiền 21.850.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, bị cáo xuất trình bổ sung tài liệu về việc có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; có ông ngoại là liệt sỹ được nhận bằng "Tổ quốc ghi công" đều là những người có công với Cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân gây mất trật tự, trị an trong xã hội, gây bức xúc, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn

đe, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội, biết ăn năn, hối cải.

Về hình phạt bổ sung: xét tính chất, mức độ phạm tội, điều kiện cụ thể của bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền, nhưng cũng ấn định mức phạt cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho chị Lại Thị Ngọc M và anh Nguyễn Quang H số tiền 10.000.000 đồng, đồng thời D đã thanh toán chi phí sửa chữa đối với phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 90A-218.01 cho chị M. Các bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị nào khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62, Nguyễn Văn D đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho chị Vũ Thị L. Chị L đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị nào khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS 90A-218.01 cùng các giấy tờ kèm theo của xe ô tô mang tên Lại Thị Ngọc M, quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng chị Lại Thị Ngọc M. Ngày 03/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 260, trả lại cho chị M chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo là phù hợp pháp luật.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, BKS 90A-076.62 và các giấy tờ có liên quan mang tên Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra xác định ngày 20/12/2023, Nguyễn Văn D đã bán chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62 cho chị Vũ Thị L, sinh năm 1977, trú tại thôn P2, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai là cháu ruột bà Vũ Thị P, sinh năm 1970, trú tại tổ 12, phường T, thành phố P (bà P là vợ Nguyễn Văn D) với giá 350.000.000 đồng, theo Hợp đồng mua bán có chứng thực số 217 ngày 20/12/2023 của UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, vì lý do thời gian giáp Tết, bận công việc và đang ở xa nên chị L đã đồng ý cho Nguyễn Văn D mượn lại chiếc xe ô tô này để sử dụng. Chị L không biết D sử dụng chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62 làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/01/2024. Ngày 24/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 755, trả lại cho chị Vũ Thị L chiếc xe ô tô BKS 90A-076.62 cùng các giấy tờ kèm theo của xe ô tô là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D, số 370011028352 mang tên Nguyễn Văn D, là giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến

hành vi phạm tội. Ngày 24/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử lý vật chứng số 755, trả lại cho D là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Video có liên quan đến vụ án, niêm phong trong phong bì ký hiệu "D1", cần được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn D 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng đã thu giữ: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Video có liên quan đến vụ án, niêm phong trong phong bì ký hiệu "D1".

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bàn án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và dóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh